

Bản án số: 198/2025/HS-PT
Ngày 24-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở 1) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng).

1. Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị N (Tên gọi khác: Lan), sinh ngày 31/10/1964; tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Phố H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa); Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là khu phố X, xã B, tỉnh Lâm Đồng); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trong vụ án còn có bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị không triệu tập đến phiên tòa:

2.1. Huỳnh Trung Q (Tên gọi khác: Hai lúa), sinh ngày 07/8/1999; tại tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng).

2.2. Võ Thành K (Tên gọi khác: Hai), sinh ngày 05/10/1997; tại tỉnh Bình Thuận (Nay là tỉnh Lâm Đồng);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng).

3. Các bị hại:

3.1. Nguyễn Duy M, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

3.2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957; (Vắng mặt)

3.3. Ngô Ngọc S, sinh năm 1958; (Vắng mặt)

3.4. Phùng Thái Thiên P, sinh năm 1974; (Vắng mặt)

3.5. Nguyễn Quý T, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng).

3.6. Đặng Khả N, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

3.7. Huỳnh Thái Thị N, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

3.8. Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

3.9. Phạm Văn P, sinh năm 1958; (Vắng mặt)

3.10. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

3.11. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

3.12. Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1999; (Vắng mặt)

3.13. Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

3.14. Nguyễn Như P, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

3.15. Lê Thanh H, sinh năm 1968; (Vắng mặt)

3.16. Lê Thị P, sinh năm 1964; (Vắng mặt)

3.17. Nguyễn Quý T, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

3.18. Nguyễn Duy H, sinh năm 1991; (Vắng mặt)

3.19. Lê Khắc Tr, sinh năm 1969; (Vắng mặt)

3.20. Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

3.21. Cao Thị H, sinh năm 1935; (Vắng mặt)

3.22. Trần Thị Thu L, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng).

3.23. Ngô Thị Minh S, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

3.24. Trần Thanh T, sinh năm 1946; (Vắng mặt)

3.25. Cao Hoài B, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

3.26. Thiềm Ngọc V, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

3.27. Dương Thị H, sinh năm 1965; (Vắng mặt)

3.28. Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng).

3.29. Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

3.30. Nguyễn H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

3.31. Phan Thị Thúy H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

3.32. Nguyễn Minh T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Trung Q có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản và bị cáo Võ Thành K có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhưng Q và K tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản được thể hiện như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút cuối tháng 10/2024, Võ Thành K (sinh năm: 1997; cư trú: Thôn T, xã H, huyện B) đến nhà của Huỳnh Trung Q (sinh năm: 1999; cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B). Khi gặp Q thì K hỏi Q “Tối đi làm không” (tức là đi trộm cắp tài sản), Q hỏi lại: “Đi làm cái gì”, K đáp: “Tối nay đi lòng vòng kiểm đồng hồ nước để lấy trộm”, Q nghe vậy thì đồng ý, rồi K đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, K nhờ bạn chở đến nhà Q nói là có công việc nhưng thực tế là chuẩn bị đi trộm cắp. K ở lại nhà Q, để mỗi đêm khuya thì cả hai bắt đầu đi lượm ve chai, đồng thời có đồng hồ nước của ai để sơ hở thì lấy trộm, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút, khoảng ngày 31/10/2024 (không nhớ chính xác ngày), Q lấy cây kiếm bấm đưa cho K để phục vụ việc tháo trộm đồng hồ nước và Q cầm một cái nylon để đựng đồng hồ và ve chai. Q lấy xe đạp chở K đi trên đường Q lộ 1A (đường Nguyễn Tất Thành) thuộc thị trấn C, huyện B hướng Chợ Lầu - Phan Rí để nhặt ve chai, thấy nhà nào không có tường rào bảo vệ và có đồng hồ nước để trước nhà thì chỉ cho K vào lấy trộm và đưa cho Q cất giữ. Khi đến nhà ông Nguyễn Duy M (sinh năm 1965, cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu) tại địa chỉ 355, Nguyễn Tất Thành, khu phố Xuân An 1, thị

trần Chợ Lầu, Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 (một) cái đồng hồ nước của ông Nguyễn Duy M; tiếp tục đi đến nhà bà Đặng Ái Kiều giao cho bà Đặng Khải Như (sinh năm 1987; cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B) quản lý, sử dụng tại địa chỉ 327A, Nguyễn Tất Thành thuộc khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu, Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 (một) cái đồng hồ nước của chị Đặng Khải Như. Q và K tiếp tục đi đến gần nhà Võ Làng Hiệp Phước, Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 cái đồng hồ nước tại địa chỉ 217, Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu của ông Nguyễn Tấn Vị hiện do bà Ngô Thị Minh S (sinh năm 1985; cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) quản lý. Sau đó, Q chỉ tiếp cho K vào trong nhà Võ Làng lấy trộm 01 cái đồng hồ nước do ông Trần Thanh T (sinh năm 1946; cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) quản lý. Q tiếp tục chỉ cho K vào lấy trộm 01 cái đồng hồ nước tại địa chỉ 199, Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu của ông Cao Hoài B (sinh năm 1963; cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện B).

Lúc này, Q đạp xe chở K đi vòng về lại hướng Chợ Lầu - Hồng Thái, khi đến nhà dân đối diện ngân hàng Saigonbank trên đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu thì Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 đồng hồ nước của nhà bà Đặng Ái Mỹ cho chị Huỳnh Thị Kim A (sinh năm 2000; cư trú: Thôn Bình Liêm, xã Phan Rí Thành) thuê quản lý, sử dụng. Tổng cộng, Q và K lấy trộm 06 cái đồng hồ nước, mỗi lần lấy trộm được đồng hồ nước, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà Nguyễn Thị N (tên gọi khác là Lan, sinh năm 1964; chỗ ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn C, huyện B) ở đầu cầu Chợ Lầu để bán vào khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, K đến gõ cửa nói là “Bà ơi bà ra bán nhôm mũ” thì lúc này bà N biết có người đến bán phế liệu, nên ra mở cửa. Khi K mở bịch nhựa ra thì thấy có 06 cái đồng hồ nước, nghi ngờ nên bà N hỏi K ở đâu mà có thì K nói “Mới đi gõ cửa người khác về” tức bà N hiểu rõ là đi lấy trộm của người khác về, do hám lợi nên đã mua 06 cái đồng hồ nước, với số tiền 210.000 đồng, tức là 35.000 đồng/01 cái.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút, khoảng ngày 04/11/2024 (không nhớ chính xác ngày), sau khi chuẩn bị công cụ xong, Q lấy xe đạp chở K dọc đường Q lộ 1A đường Nguyễn Tất Thành thuộc thị trấn C, huyện B. Khi đến nhà may Văn có địa chỉ 307, Nguyễn Tất Thành, Khu phố X, thị trấn C, huyện B, Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 đồng hồ nước của ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1957; cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu); tiếp tục đi qua bên kia đường Nguyễn Tất Thành Q chỉ cho K lấy trộm 02 (hai) cái đồng hồ nước của hai nhà dân có cùng địa chỉ tại số 212 Nguyễn Tất Thành của bà Huỳnh Thái Thị N (sinh năm 1962; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) và địa chỉ số 212 Nguyễn Tất Thành của bà Cao Thị H (sinh năm 1935; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) giao cho bà Huỳnh Thái Thị N quản lý, sử dụng. Tiếp tục đi đến Văn phòng công chứng Nguyễn Văn L có địa chỉ 244 Nguyễn Tất Thành, Khu phố X2, thị trấn C do bà Huỳnh Thị Ngọc H (sinh năm 1994; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) làm đại diện theo ủy quyền, Q chỉ cho K lấy trộm 01 (một) đồng hồ nước. Tổng cộng lấy trộm được 04 cái, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà N ở đầu cầu Chợ Lầu để bán đồng hồ nước. Cũng giống như lần thứ

nhất, khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày K mang đồng hồ nước đến bán cho bà N, lúc này bà N biết là đồng hồ do trộm cắp có được nên không hỏi nữa K bán cho bà N 04 cái đồng hồ nước, với số tiền 140.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 30 phút, khoảng ngày 06/11/2024 (không nhớ chính xác ngày), sau khi chuẩn bị công cụ xong, Q lấy xe đạp chở K đi đến dãy nhà trọ thấy 01 đồng hồ nước của ông Phạm Văn P (sinh năm 1958; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) làm chủ, Q chỉ cho K vào lấy trộm. Tiếp đến, Q chỉ cho K đi bộ đến kho Tuấn Liên lấy trộm 01 cái đồng hồ nước của ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1990; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) và K tiếp tục trèo tường vào nhà trọ sát bên cạnh do ông Nguyễn Văn Tám (sinh năm 1972; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) là chủ lấy trộm 01 cái đồng hồ nước. Lấy xong cả hai đạp xe đến quán nhậu Tứ Quý trên đường Lê Hồng Phong, Khu phố X2, thị trấn C thấy nhà của chị Phạm Thị Thanh N (sinh năm 1999; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) và quán Tứ Quý của ông Nguyễn H (sinh năm 1980; cư trú: Thôn T, xã P) có 02 đồng hồ nước nằm gần nhau nên Q chỉ K đến lấy trộm. Tổng cộng lấy trộm được 05 cái đồng hồ nước, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà N ở đầu cầu Chợ Lầu để bán. Cũng giống như những lần trước khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, K mang 05 cái đồng hồ nước đến bán cho bà N được số tiền 175.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/11/2024 (không nhớ chính xác ngày), sau khi chuẩn bị công cụ xong, Q lấy xe đạp chở K đến chỗ nhà bỏ hoang trên đường Nguyễn Tất Thành, Khu phố X2, thị trấn C (sát nhà bán trứng vịt Rạng Đông) Q chỉ cho K vào lấy trộm 01 đồng hồ nước của nhà ông Ngô Ngọc S (sinh năm 1958; cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu); tiếp tục đi đến gần tiệm tạp hóa Lâu thì Q chỉ K vào để lấy trộm 01 cái đồng hồ nước của nhà đã bỏ hoang tại địa chỉ 148 Nguyễn Tất Thành của bà Hồ Thị Ngọc A (sinh năm 1968; cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B). Sau đó, đi đến nhà của bà Phan Thị Thúy H (sinh năm 1967; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) ở khu vực đường DT4, Q chỉ K leo hàng rào vào lấy trộm 01 cái đồng hồ nước. Tiếp tục, cả hai đi ra đường DT5 lượm ve chai, sắt vụn, sau đó đi vào khu vực quán cà phê Hoa Giấy, Q chỉ K vào lấy trộm 01 (một) cái đồng hồ nước tại nhà làm việc của nhóm VNPT Bắc Bình (đối diện quán cà phê Hoa Giấy) do Nguyễn Như P (sinh năm 1985, cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B) là đại diện quản lý và 01 (một) cái đồng hồ nước tại khu đất trống có hàng rào sắt màu đen (đối diện phở Diệu) trên đường Hà Huy Tập của ông Lê Thanh H (sinh năm 1968; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C). Tổng cộng lấy trộm được 05 cái đồng hồ nước, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà N ở đầu cầu Chợ Lầu để bán. Cũng giống như những lần trước khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày 08/11/2024, K mang 05 cái đồng hồ nước đến bán cho bà N được số tiền 175.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/11/2024 (không nhớ chính xác ngày), cũng như những lần trước, chuẩn bị dụng cụ xong, Q lấy xe đạp chở K dọc đường Nguyễn Hữu Cánh thuộc thị trấn Chợ Lầu, Q thấy 01 cái đồng hồ nước đặt ngoài đường bên hông nhà của bà Lê Thị Tuyết Hậu ở số 73 Nguyễn

Hữu Cảnh nên Q chỉ cho K lấy trộm của Chi nhánh cấp nước Bắc Bình do anh Nguyễn Minh T (sinh năm 1973, cư trú: Thôn Thái Hòa, xã H) làm đại diện đang lắp đặt cho nhà bà Hậu để sử dụng tạm trong thời gian kiểm định; tiếp tục đi ra đường Q lộ 1A rẽ phải về hướng Phan Rí khoảng 20m đến trước nhà của ông Thiềm Ngọc Linh (sinh năm 1970) có địa chỉ 157 Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu hiện do ông Thiềm Ngọc V (sinh năm 1973; cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) quản lý thấy có 01 đồng hồ nước nên Q chỉ cho K lấy; xong cả hai quay đầu chạy xe về lại hướng chợ Chợ Lầu cũ đường Q lộ 1A, đến nhà của bà Phùng Thị Thông hiện do Phùng Thái Thiên P (sinh năm 1974, cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu) quản lý, Q chỉ K vào lấy trộm 01 đồng hồ nước; tiếp đến chạy xe rẽ phải vào đường hẻm bên hông nhà đồng hồ Trung Tín, sau đó rẽ trái khoảng 100m, thấy 01 đồng hồ nước trong nhà bà Nguyễn Thị Mẫn, hiện do bà Lê Thị P (sinh năm 1964, cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B) quản lý, là nhà cổ xưa nên Q chỉ K vào lấy trộm 01 đồng hồ nước. Tổng cộng lấy trộm được 04 (bốn) cái đồng hồ nước, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà N ở đầu cầu Chợ Lầu để bán. Cũng giống như những lần trước, khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày K mang 04 cái đồng hồ nước đến bán cho bà N được số tiền 140.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/11/2024 (không nhớ chính xác ngày), cũng như những lần trước, sau khi chuẩn bị dụng cụ xong, Q lấy xe đạp chở K từ nhà đi dọc đường Nguyễn Tất Thành, Q lộ 1A rẽ vào đường Ngô Quyền đến nhà của ông Nguyễn Quý T (sinh năm 1969; cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu) tại địa chỉ 01 Ngô Quyền, Khu phố X, thị trấn C, huyện B, Q thấy 01 cái đồng hồ nước đặt trước nhà nên chỉ cho K lấy trộm; tiếp tục đi hướng đường Ngô Quyền rẽ trái vào đường Nguyễn Hữu Cảnh và đi về hướng Phan Rí khoảng 200m đến cửa hàng tạp hóa Bang rẽ trái vào trong hẻm khoảng 05m thấy nhà của bà Huỳnh Thị Đào tại địa chỉ 2/68 Nguyễn Hữu Cảnh do bà Dương Thị H (sinh năm 1965, cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) quản lý, không ai ở và có 01 đồng hồ nước bên trong nhà nên Q chỉ cho K leo rào vào lấy trộm; xong cả hai chạy xe ra hướng Ngã ba Sông Mao, Q lộ 1A, chạy ngược chiều đến nhà số 175 Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu thấy có 01 đồng hồ nước nằm trước nhà của bà Nguyễn Thị Bích H (sinh năm 1971; cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) nên Q chỉ K vào lấy trộm; tiếp tục chạy xe ngược chiều khoảng 50m đến nhà ông Nguyễn Quý T (sinh năm 1964; cư trú: Khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu) tại địa chỉ 207 Nguyễn Tất Thành, khu phố Hiệp Phước, thị trấn Chợ Lầu thấy có 01 đồng hồ nước trước nhà, Q chỉ cho K vào lấy trộm. Sau đó tiếp tục đi ngược chiều đến đoạn mở, qua bên kia đường đi về hướng xã H đến nhà của ông Nguyễn Khánh Trân (sinh năm 1970) tại địa chỉ 144 Nguyễn Tất Thành (do ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1991; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) quản lý, có 01 đồng hồ nước bên hông nhà Q chỉ K vào lấy trộm; tiếp tục cả hai đi khoảng 20m thì rẽ phải vào đường hẻm bên hông tiệm đồng hồ Trung Tín, rồi rẽ trái thấy 01 đồng hồ nước của nhà ông Lê Khắc Trí (sinh năm 1969; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C) nên Q chỉ K vào lấy trộm; cả hai quay lại đi ra đường Nguyễn Tất Thành tiếp tục đi về hướng Hồng Thái, đi khoảng 10m đến Cửa hàng vật liệu xây dựng Q Liên tại địa

chỉ 333 Nguyễn Tất Thành, thấy 01 đồng hồ nước nằm trước cửa hàng của bà Lê Thị Ngọc L (sinh năm 1973; cư trú: Khu phố Xuân An 1, thị trấn Chợ Lầu), Q chỉ cho K lấy trộm; tiếp tục đi khoảng 20m đến nhà tại địa chỉ 200 Nguyễn Tất Thành của bà Trần Thị Thu L (sinh năm 1972; cư trú: Khu phố X2, thị trấn C), thấy 01 đồng hồ nước phía trước trong sân nhà, Q chỉ cho K lấy trộm. Tổng cộng lấy trộm được 08 (tám) cái đồng hồ nước, K đều đưa cho Q cất giữ. Sau đó, Q chở K đến tiệm phế liệu bà N ở đầu cầu Chợ Lầu để bán. Cũng giống như những lần trước, khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày K mang 08 cái đồng hồ nước đến bán cho bà N được số tiền 280.000 đồng.

Vậy: Trong tất cả 06 lần Q và K đã trộm 32 cái đồng hồ nước đem bán cho bà Nguyễn Thị N thì Q và K chia nhau mỗi người 560.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Bà Nguyễn Thị N khai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2024, K đến gõ cửa nói là “Bà ơi bà ra bán nhôm mũ” thì lúc này N biết có người đến bán phế liệu nên ra mở cửa, khi K mở bịch nylon ra thì thấy có 06 cái đồng hồ nước, N nghi ngờ nên hỏi K ở đâu mà có thì K nói “Mới đi gõ cửa người khác về” tức N hiểu rõ là đi lấy trộm của người khác về nhưng do hám lợi nên đã mua 06 (sáu) cái đồng hồ nước, với số tiền 210.000 đồng, tức là 35.000đồng/01 cái. Những lần sau đó khi K mang đồng hồ nước đến bán thì N đều không hỏi lại nữa do biết đồng hồ do K trộm cắp mà có được. N đã mua tổng cộng 32 cái đồng hồ từ K với số tiền 35.000 đồng/cái và bán lại cho người đàn ông (không rõ lai lịch, nhân thân) 18 cái đồng hồ nước với giá 40.000 đồng/cái, hưởng chênh lệch 5.000 đồng/cái với số tiền 90.000 đồng. Khi bán đồng hồ nước cho người đàn ông này bà N không nói là đồng hồ nước do trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 126/2024/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Bình, kết luận: 14 cái đồng hồ nước tại thời điểm bị mất trộm trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 2.802.600 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 16 6950874, lắp đặt năm 2016, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 271.800 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER. mã số 17 7067823, lắp đặt năm 2017, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 280.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2013 8149287, lắp đặt năm 2013, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 9647504, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2003 02694654, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024

đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 35.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 9460354, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 9459437, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 96348153, lắp đặt năm 1997, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 26.400 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 9647408, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ACTARIS, mã số 279864, lắp đặt năm 2007, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 92.000 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 9647118 tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2014 8829004, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 2013 8149568, lắp đặt năm 2013, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER, mã số 15 6784086, lắp đặt năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 có giá trị là 285.000 đồng.

- Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình ban hành Công văn số 136/CV-CATTCL về việc phối hợp xác định lại giá trị tài sản. Theo đó đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình xác định giá trị của tài sản là 14 cái đồng hồ nước bị trộm cắp trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 (cách nhau 06 ngày so với thời gian đề nghị lúc trước) có thay đổi hay không, nếu có thì cụ thể thay đổi bao nhiêu tiền.

Tại Công văn số 02/CV-HĐĐG ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình xác định: Trong khoảng thời gian 06 ngày (từ ngày 08/11/2024 đến ngày 14/11/2024) thì giá trị các tài sản không có sự thay đổi, do đó giá trị của tài sản là 14 cái đồng hồ nước bị trộm cắp trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2024 đến ngày 08/11/2024 và giá trị của tài sản là 14 cái đồng hồ nước bị trộm cắp trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2024

đến ngày 14/11/2024 là không thay đổi. Tổng giá trị tài sản của 14 cái đồng hồ nước thời điểm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 là 2.802.600 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/2025/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Bình, kết luận: 18 cái đồng hồ nước tại thời điểm bị mất trộm trong khoảng thời gian từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 4.302.350 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 7077972, lắp đặt năm 2017, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 280.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER COMA, mã số 8073537, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 9648359, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ACTARIS, mã số 190106, lắp đặt năm 2005 bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 19/10/2024, lắp đặt năm 2005, tại thời điểm 14/11/2024 có giá trị là 60.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 17247045, lắp đặt năm 2017, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 280.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 97797487, lắp đặt năm 1998, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 17.600 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 99113700, lắp đặt năm 1999, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 31.000 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 6782248, lắp đặt năm 2016, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 271.800 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 7721930, lắp đặt năm 2013, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 8152716, lắp đặt năm 2014, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 5701351, lắp đặt năm 2011, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 187.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ACTARIS, mã

số 21403122, lắp đặt năm 2021, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 387.750 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ACTARIS, mã số 19233558, lắp đặt năm 2019, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 371.700 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ACTARIS, mã số 21032293, lắp đặt năm 2021, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 387.750 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER COMA, mã số 7251658, lắp đặt năm 2017, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 280.200 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 9900410, lắp đặt năm 2015, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA, mã số 9843175, lắp đặt năm 2015, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 226.500 đồng.

+ Giá trị tài sản của 01 (một) cái đồng hồ nước có ký hiệu ZENNER - COMA mã số 20660399, lắp đặt năm 2021, tại thời điểm bị mất trộm từ ngày 31/10/2024 đến ngày 14/11/2024 có giá trị là 387.750 đồng.

Đối với người thu mua đồng hồ nước của N (không rõ nhân thân, lai lịch) có đặc điểm khoảng 50 tuổi, nước da ngăm, nói giọng miền Nam, khi mua người này không biết đồng hồ nước do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Về tang vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây kiềm bấm bằng kim loại màu bạc, có khắc chữ CENTURY USA STANDARD sẽ được chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 06 cái túi nilon (loại 05kg, hai quai, đủ màu sắc) của Q và K sử dụng để đựng đồng hồ nước mỗi lần đến bán cho N, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở rộng truy tìm trong quá trình khám xét nhà của bị cáo N nhưng không phát hiện để thu giữ nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc xe đạp có nhãn hiệu @ martin, yên xe màu xanh, có chữ DKD chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1980; cư trú: Khu phố X, thị trấn C, huyện B). Huỳnh Trung Q lấy xe của bà Lan thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà Lan không biết nên Cơ quan điều tra giao trả lại xe cho bà Lan là phù hợp.

Cơ quan Công an đã thu giữ 14 (Mười bốn) cái đồng hồ nước, có mã số cụ thể: 16-6950874; 17 7067823; 2013 8149287; 2014 9647504; 2003 02694654; 2014 9460354; 2014 9459437; 96348153; 279864; 2014 9647118; 2014 8829004; 2013 8149568; 2014 9647408; 15 6784086 đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là các ông, bà: Nguyễn Duy H, Trần Thị Thu L, Nguyễn Quý Trung,

Nguyễn Qui T, Lê Khắc Tr, Lê Thị Ngọc L, Dương Thị H, Nguyễn Thị Bích H, Phùng Thái Th P, Ngô Thị Minh S, Thiềm Thế V, Lê Thị P, Huỳnh Thị Kim A và Nguyễn Minh T, các bị hại không yêu cầu Huỳnh Trung Q và Võ Thành K bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

Buộc Huỳnh Trung Q và Võ Thành K nộp lại số tiền thu lợi bất chính do đã bán 32 cái đồng hồ nước trộm được là 1.120.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền thu lợi bất chính là 90.000 đồng, Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003142 ngày 10/3/2025.

Trách nhiệm dân sự: Các bị hại gồm Hồ Thị Ngọc A, Trần Thanh T, Cao Hoài B, Nguyễn Duy M, Nguyễn Văn Đ, Đặng Khả N, Phạm Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn H, Phạm Thị Thanh N, Ngô Ngọc S, Phan Thị Thúy H, Huỳnh Thị Ngọc H, Huỳnh Thái Thị N, Cao Thị H, Lê Thanh H, Nguyễn Như P và Nguyễn Văn T đều không yêu cầu Huỳnh Trung Q và Võ Thành K bồi thường đồng hồ nước nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSBB ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Huỳnh Trung Q, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Võ Thành K, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Thị N, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Trung Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Trung Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15/11/2024.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Thành K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Võ Thành K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm bấm bằng kim loại màu bạc, có khắc chữ CENTURY USA STANDARD đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/3/2025.

- Buộc các bị cáo Huỳnh Trung Q và Võ Thành K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do đã bán 32 cái đồng hồ nước trộm được là 1.120.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, trong đó bị cáo Huỳnh Trung Q nộp lại 560.000 đồng và bị cáo Võ Thành K nộp lại 560.000 đồng.

- Tịch thu sung công số tiền 90.000 đồng từ nguồn thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị N. Bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003142 ngày 10/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nộp thêm một số tình tiết mới về hoàn cảnh gia đình, bản thân bị cáo đã lớn tuổi, mắc nhiều bệnh tật, kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo và nhưng không giảm mức hình phạt.

Bị cáo không tranh luận với kiểm sát viên, chỉ xin xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn để được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin được hưởng khoan hồng giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (**HĐXX**) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N nộp trong thời hạn luật định nên HĐXX xem giải quyết vụ án hình sự theo trình tự phúc thẩm. Các bị cáo Huỳnh Trung Q và Võ Thành K không kháng cáo, không có kháng nghị của Viện kiểm sát nên phân hình phạt của các bị cáo này và các vấn

đề khác của bản án đã có hiệu lực pháp nên HĐXX không xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức rõ pháp luật nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vì đây là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì ham lợi mà bất chấp quy định cấm mà vẫn mua bán tài sản do người khác trộm cắp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo HĐXX nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp đơn và cung cấp các tài liệu mới có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo có nhiều bệnh, đang trong quá trình điều trị nội trú. HĐXX thấy rằng bị cáo Nguyễn Thị N đã 61 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo có thể tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành án phạt tù thì không ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương nên xem xét cho hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị N được áp dụng chế định án treo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo hưởng án treo. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng) về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng (Mười tám tháng) kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 24/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lâm Đồng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND, THADS KV13 - Lâm Đồng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương